

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS.ST.

Ngày: 16/01/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H,
TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn M.

2. Bà Trần Thị Kim T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng thị L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Lương Tiểu H – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2022/HSST ngày 12/12/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 03/01/2023, đối với bị cáo:

NGUYỄN THÀNH V – Sinh năm 2000; Giới tính: Nam; Nơi sinh: B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 6, xã H, huyện H, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Bốc vác; Cha: Nguyễn Thành M, sinh năm 1971; Mẹ: Phạm Thị Ngọc B, sinh năm 1973. Hiện cùng ở thôn 6, xã H, huyện H, tỉnh B. Gia đình có hai chị em, bị cáo là con nhỏ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại ở địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Dương Mạnh H - sinh năm 2000 (Có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã H, huyện H, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Huỳnh Thị Xuân L – sinh năm 1977(Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B.

2/ Bà Lê Thị Q – sinh năm 1974(Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12/6/2022, Nguyễn Thành V, sinh năm 2000, ở thôn 6, xã H, huyện H đến nhà bạn là Dương Mạnh H, sinh năm 2000, ở cùng thôn chơi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày do cần xe đi sửa điện thoại nên V hỏi mượn xe mô tô của H để đi và nói: “Cho mình mượn xe mô tô đi xuống P sửa điện thoại” thì được H đồng ý, H đưa xe mô tô, biển số 86B3-723.50, loại xe Vario cùng giấy đăng ký xe do H đứng tên chủ sở hữu cho V mượn và nói: “Đi tranh thủ về”, V điều khiển xe mô tô mượn của H đi đến một tiệm sửa điện thoại ở gần chợ Phường, thuộc thành phố Phan Thiết. Sau khi sửa điện thoại xong, trên đường điều khiển xe mô tô, biển số 86B3-723.50 về đến đoạn cầu B, xã H, lúc này do không có tiền nên V nảy sinh ý định cầm thế xe mô tô để lấy tiền tiêu xài cá nhân. V không điều khiển xe mô tô về trả cho H mà điều khiển xe mô tô, biển số 86B3-723.50 đi đến tiệm cầm đồ T (do ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1978, ở thôn T, xã H là chủ tiệm) để cầm thế xe. Tại đây, V gặp bà Huỳnh Thị Xuân L, sinh năm 1977, ở thôn T, xã H (là vợ ông T), V nói: “Cô T thế giúp con chiếc xe?”, đồng thời đưa giấy đăng ký xe mô tô và Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thành V cho bà L xem. Thấy xe không chính chủ nên bà L hỏi xe của ai thì V trả lời là xe V mua lại của bạn cách đây khoảng 01 tháng, chưa kịp sang tên, muốn cầm thế 17.000.000đ để xuống bệnh viện lo cho mẹ đang bệnh. Bà L tin tưởng lời V, đồng ý cầm thế xe mô tô, biển số 86B3-723.50 với số tiền 17.000.000đ, giữ lại Căn cước công dân và viết một Khế ước cầm đồ giao cho V (bà L không biết xe mô tô trên do V phạm tội mà có). Số tiền cầm thế xe có được, V đi đến tiệm Internet ở thành phố Phan Thiết chơi game bắn cá thua hết.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, V quay về lại nhà H, không thấy xe, H hỏi: “Xe đâu?” thì V nói dối: “Xe bị tai nạn giao thông ở phường P, thành phố P nên bị Công an giữ xe không lấy về được, đã đưa số điện thoại của H cho Công an, khi nào giải quyết sẽ điện thoại”. Lúc này, bà Lê Thị Q, sinh năm 1974, ở thôn 6, xã H, là mẹ của H hỏi: “Chừng nào lấy xe”, V tiếp tục nói dối: “Chừng nào dưới đó điện lên kêu

xuống lấy thì lấy”, H và bà Q tưởng thật nên không hỏi gì thêm. V ở chơi một lúc rồi đi về nhà ngủ. Đến khoảng 13 giờ ngày 13/6/2022, V quay lại tiệm cầm đồ T, gặp bà L nói: “Cầm giùm thêm 2.000.000đ nữa”, bà L đồng ý, giao thêm cho V số tiền 2.000.000đ và viết thêm số tiền này vào Khế ước cầm đồ thành số tiền cầm thế là 19.000.000đ. Số tiền này, V tiếp tục sử dụng chơi game bắn cá thua hết. Đến ngày 19/7/2022, V quay lại tiệm cầm đồ T, gặp bà L xin lại Căn cước công dân của V, hứa với bà L là khoảng vài ngày sau sẽ trả hết tiền lãi và chuộc xe, đồng thời, V nói đã làm mất Khế ước cầm đồ nên nhờ bà L ghi lại Khế ước cầm đồ mới cho mình với số tiền cầm thế là 19.000.000đ, bà L đồng ý.

Đến ngày 27/6/2022, V đến nhà H chơi, H và bà Q yêu cầu V dẫn đến chỗ xe bị tạm giữ để xem sự việc tai nạn như thế nào thì V mới nói thật đã cầm thế xe tại tiệm cầm đồ T, tuy nhiên, V nói dối là cầm thế với số tiền 27.000.000đ (V khai mục đích V nói số tiền cao hơn số tiền cầm thế là để nếu đến ngày chuộc xe mà không có tiền thì lúc đó V sẽ nói là đã trả được một phần tiền, còn nợ 19.000.000đ nên chưa chuộc xe được). H và bà Q yêu cầu V đưa giấy cầm thế ra xem thì V không đưa mà V xin H và bà Q cho thời hạn hai tuần để V chuộc xe về. Nghe V nói vậy thì H và bà Q đồng ý, tuy nhiên đến thời hạn hẹn vẫn không thấy V lấy xe mô tô về trả. Khoảng hai tuần sau, bà Q đến nhà V hỏi V đã chuộc xe chưa thì V nói “Chưa”. Bà Q yêu cầu V đưa giấy cầm đồ thì V đưa cho bà Q một Khế ước cầm đồ của tiệm cầm đồ T, trong Khế ước có nội dung: người cầm thế tên Nguyễn Thành V, vật cầm thế là 01 xe Varrio 86B3-723.50, số tiền cầm 19.000.000đ, thời hạn 01 tháng kể từ ngày 12/6/2022. V tiếp tục xin H và bà Q cho thêm hai tuần để chuộc xe tuy nhiên đến thời hạn thì V không thực hiện. Sau đó, H và bà Q nhiều lần liên hệ hỏi thì V hứa chuộc xe nhưng cũng không thực hiện; khi H và bà Q liên hệ với tiệm cầm đồ T thì được biết là xe mô tô, biển số 86B3-723.50 đã bán thanh lý nên ngày 26/8/2022, H và bà Q làm đơn tố cáo hành vi của V đến Công an xã H. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã H mời V đến trụ sở làm việc, tại đây V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xe mô tô, biển số 86B3-723.50, do đã quá thời hạn cầm thế mà không thấy V đến trả tiền lãi và chuộc xe, bà L không liên lạc được với V nên đã bán cho một người không rõ nhân thân lại lịch với số tiền 20.300.000đ. Ngày 30/8/2022, Công an xã H chuyển hồ sơ tin báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc kết luận:

01 xe mô tô, biển số 86B3-723.50, nhãn hiệu Honda, số loại Vario, màu sơn đen đã qua sử dụng. Trị giá tại thời điểm định giá ngày 12/6/2022 là 31.140.000đ (Ba mươi một triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 xe mô tô, biển số 86B3-723.50, do đã quá thời hạn cầm thế nhưng Nguyễn Thành V không tới trả tiền lãi và chuộc xe nên bà Huỳnh Thị Xuân L đã bán cho một người không rõ nhân thân, lai lịch, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không thu giữ được.

- Một Khế ước cầm đồ của tiệm cầm đồ T, người cầm thế tên Nguyễn Thành V, vật cầm thế là 01 xe Vario 86B3-723.50, số tiền cầm 19.000.000đ, thời hạn 01 tháng kể từ ngày 12/6/2022 chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự:

Ông Dương Mạnh H yêu cầu Nguyễn Thành V bồi thường số tiền 35.000.000đ, đến nay V chưa bồi thường.

Bà Huỳnh Thị Xuân L không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSHTB ngày 12/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố **Nguyễn Thành V** về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo **Nguyễn Thành V** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Phạt **Nguyễn Thành V** từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận việc Nguyễn Thành V bồi thường thiệt hại về tài sản cho Dương Mạnh H số tiền 35.000.000đ.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành V khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/6/2022, tại thôn 6, xã H, huyện H, Nguyễn Thành V sau khi mượn được xe mô tô, biển số 86B3-723.50 của Dương Mạnh H để đi công việc, trên đường đi V nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên để lấy tiền tiêu xài nên đã điều khiển xe mô tô, biển số 86B3-723.50 đi đến tiệm cầm đồ T ở thôn T, xã H gặp bà Huỳnh Thị Xuân L cầm thế được số tiền 19.000.000đ (bà L không biết xe mô tô mình nhận cầm thế là tài sản do V phạm tội mà có). Toàn bộ số tiền cầm thế xe V đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Trị giá xe mô tô trên qua định giá là 31.140.000đ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành V đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Nguyễn Thành V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Nguyễn Thành V phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo V khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên Tòa áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] *Về căn cứ quyết định hình phạt:* Do muốn có tiền để tiêu xài, nên bị cáo V đã mượn xe của bị hại H, sau đó mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo V nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện. Mặc dù, vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo V một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bảo đảm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các điểm, điều, khoản, tội danh; mức hình phạt là có căn cứ. Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô, biển số 86B3-723.50 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không thu giữ được, nên không xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa bị hại Dương Mạnh H yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành V bồi thường thiệt hại về tài sản đối với chiếc xe số tiền là 35.000.000 đồng. Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc thì chiếc xe mô tô trên trị giá 31.140.000đ, nhưng tại phiên tòa bị cáo V tự nguyện thỏa thuận đồng ý bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại H số tiền là 35.000.000đ. Do vậy, nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo V và bị hại H.

[9] Các vấn đề khác: Đối với bà Huỳnh Thị Xuân L là người nhận cầm thế xe mô tô, biển số 86B3-723.50 của Nguyễn Thành V mang đến nhưng bà L không biết xe mô tô trên là tài sản do V phạm tội mà có nên không phạm tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật Hình sự. Việc bà L cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã chuyển hồ sơ đến Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện H để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.750.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và tại Khoản 1 Điều 23; Khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Thành V **09 (Chín) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự :

Căn cứ Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại Dương Mạnh H và bị cáo Nguyễn Thành V về việc bồi thường thiệt hại tài sản như sau: Nguyễn Thành V có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho Dương Mạnh H số tiền là 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Khoản 1 Điều 23; Khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành V phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.750.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/01/2023). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại chính quyền địa phương.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện H;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Nguyễn Thị Bạch T